

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16.4.2021
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2020/TLST - HNGĐ ngày 26.11.2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Trinh N** - Sinh năm: 1988.

Bị đơn: Ông **Võ Văn L** - Sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ xx, phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

(Bà Nữ có mặt, ông Lược vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Hoàng Thị Trinh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Văn L kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ra Đà Nẵng để sinh sống lập nghiệp, nhưng quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên bất hòa và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, mong Tòa án xét xử cho tôi được ly hôn với ông Võ Văn Lược.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Võ Văn Lcó 02 con chung là Võ Hoàng Nam G – sinh ngày 24.5.2007 và Võ Hoàng Khánh G1– sinh ngày 16.9.2011. Ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi 02 con chung Võ Hoàng Nam G và Võ Hoàng Khánh Giang, không yêu cầu ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Võ Văn L không có.

* Đối với Bị đơn – Ông Võ Văn L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Hoàng Thị Trinh N và ông Võ Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Trinh N đối với ông Võ Văn L thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hoàng Thị Trinh N và ông Võ Văn L kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông bà sinh sống lập nghiệp tại Tp Đà Nẵng. Theo bà Hoàng Thị Trinh N khai nhận thì quá trình chung sống, ông bà

thường xuyên bất hòa và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu, là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà Hoàng Thị Trinh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống, và mong Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông Võ Văn Lươm.

Ông Võ Văn Lươm không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

HĐXX xét thấy: Qua xác minh tại địa phương thì: Bà Hoàng Thị Trinh N và ông Võ Văn Lươm, có cư trú và sinh sống tại tổ 73, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, thời gian gần đây ông Võ Văn Lươm thường xuyên vắng nhà, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng. Do vậy, việc bà Hoàng Thị Trinh N cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Võ Văn Lươm có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên mâu thuẫn lẫn nhau là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Võ Văn Lươm cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Võ Văn Lươm tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Võ Văn Lươm và bà Hoàng Thị Trinh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Hoàng Thị Trinh N được ly hôn với ông Võ Văn Lươm, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Bà Hoàng Thị Trinh N và ông Võ Văn Lươm có 02 con chung là Võ Hoàng Nam G – sinh ngày 24.5.2007 và Võ Hoàng Khánh G1 – sinh ngày 16.9.2011.

Bà Hoàng Thị Trinh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Hoàng Nam G và Võ Hoàng Khánh G1, không yêu cầu ông Võ Văn Lươm cấp dưỡng nuôi con chung; Nguyện vọng của bà Hoàng Thị Trinh N phù hợp với nguyện vọng của các cháu Võ Hoàng Nam G và Võ Hoàng Khánh G1 là được ở với mẹ nếu bố ly hôn.

HĐXX xét thấy, bà Hoàng Thị Trinh N là người có công việc, có thu nhập ổn định, hiện nay các cháu Võ Hoàng Nam G và Võ Hoàng Khánh G1 được bà Hoàng Thị Trinh N chăm sóc, nên không cần thiết phải thay đổi sinh hoạt của các cháu, và ông Võ Văn Lươm có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được về điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là Võ Hoàng Nam G – sinh ngày 24.5.2007 và Võ Hoàng Khánh G1 – sinh ngày 16.9.2011, cho bà Hoàng Thị Trinh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Võ Văn Lươm cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

Sau này, ông Võ Văn Lươm tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Hoàng Thị Trinh N xác định không có, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. **Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thị Trinh N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " của Bà Hoàng Thị Trinh N đối với ông Võ Văn Lượm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bà Hoàng Thị Trinh N - Sinh năm: 1988 được ly hôn với ông Võ Văn L- Sinh năm: 1983

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04, quyển số 01, ngày 01/02/2007 của UBND xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Hoàng Thị Trinh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Hoàng Nam G – sinh ngày 24.5.2007 và Võ Hoàng Khánh G1– sinh ngày 16.9.2011 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Ông Võ Văn L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Trinh N xác định không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thị Trinh N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 00047802 ngày 26 tháng 11 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND xã Bình Lâm;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

